

THÔNG BÁO
Về việc kết quả thi tuyển lao động
ngành vận hành trạm biến áp 220kV-500kV năm 2024

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi là Quy chế 135);

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-HĐTV ngày 25/3/2022 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc ban hành Quy định về công tác lao động và tiền lương trong Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-HĐTV ngày 09/01/2024 của Hội đồng Thành viên EVNNPT về việc giao kế hoạch Sản xuất kinh doanh - Tài chính - Đầu tư xây dựng năm 2024 cho Công ty Truyền tải điện 4;

Căn cứ Thông báo số 395/TB-PTC4 ngày 31/5/2024 của Công ty Truyền tải điện 4 về việc tuyển dụng lao động nghề vận hành trạm biến áp 220kV-500kV;

Căn cứ Thông báo số 493/TB-PTC4 ngày 04/7/2024 của Công ty Truyền tải điện 4 về việc kế hoạch thi tuyển dụng lao động nghề vận hành trạm biến áp 220kV-500kV năm 2024;

Căn cứ các Biên bản thi tuyển lao động nghề vận hành trạm biến áp 220kV-500kV năm 2024 ngày 15/7/2024, ngày 17/7/2024 – Truyền tải điện miền Đông 1; ngày 16/7/2024 – Truyền tải điện miền Đông 2; ngày 17/7/2024 – Truyền tải điện miền Tây 2;

Trong kỳ thi tuyển dụng lao động nghề vận hành trạm biến áp 220kV-500kV năm 2024, có 43 ứng viên tham dự thi tuyển và 04 ứng viên không tham dự; 43/43 ứng viên tham gia thi tuyển đầy đủ 2 hạng mục đúng theo quy định, gồm thi viết và thi vấn đáp.

Công ty Truyền tải điện 4 đã có Thông báo số 560/TB-PTC4 ngày 02/8/2024 về việc kết quả thi tuyển dụng lao động nghề vận hành trạm biến áp 220kV-500kV năm 2024. Thực hiện hướng dẫn của EVNNPT về tính điểm thi tuyển và tính điểm

ưu tiên tuyển dụng theo quy định của EVNNPT, Công ty thông báo kết quả thi tuyển dụng lao động nghề vận hành trạm biến áp 220kV-500kV năm 2024 (hiệu chỉnh) như sau:

1. Ứng viên dự thi khu vực TTD miền Đông 1:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
			Bài viết	Vấn đáp	Tổng			
1	Phạm Ngọc Đại Đức	21/06/1998	7,00	6,67	13,67		13,67	
2	Trương Đỗ Minh Nhớ	03/02/2001	6,00	6,00	12,00	0,40	12,40	Tốt nghiệp loại Giỏi
3	Đinh Thanh Hữu	24/04/2001	6,00	5,83	11,83	0,40	12,23	Tốt nghiệp loại Giỏi
4	Nguyễn Đức Thọ	09/01/1999	6,00	5,83	11,83		11,83	
5	Nguyễn Trường Thịnh	04/11/1989	5,00	6,83	11,83		11,83	
6	Vũ Anh Duy	26/02/1999	5,00	6,50	11,50		11,50	
7	Nguyễn Minh Mỹ	30/06/1997	5,50	5,83	11,33		11,33	
8	Nguyễn Quốc Cường	03/09/2000	5,00	4,50	9,50		9,50	
9	Trần Trịnh Quang Khoa	21/09/1996	3,00	4,17	7,17		7,17	
10	Nguyễn Đức Long	24/07/2000	2,50	4,17	6,67		6,67	
11	Nguyễn Thành Linh	11/12/1997	1,00	3,33	4,33		4,33	

2. Ứng viên dự thi khu vực TTD miền Đông 2:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
			Bài viết	Vấn đáp	Tổng			
1	Đỗ Sun Fa	09/02/1996	5,75	6,83	12,58		12,58	
2	Lương Ngọc Nam Huy	17/10/2001	5,25	6,58	11,83	0,60	12,43	Bố làm PTC4 trên 15 năm
3	Nguyễn Thế Văn	29/07/1999	5,25	6,67	11,92	0,40	12,32	Tốt nghiệp loại Giỏi
4	Nguyễn Trung Hiếu	15/08/2000	5,50	6,50	12,00		12,00	
5	Phạm Nguyễn Việt Hòa	02/03/1999	5,50	6,25	11,75		11,75	
6	Phạm Hữu Thảo	01/01/1996	5,00	6,67	11,67		11,67	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
			Bài viết	Vấn đáp	Tổng			
7	Trần Văn Nhựt	17/11/1998	5,00	6,58	11,58		11,58	
8	Đậu Đức Tân	05/07/1992	5,50	6,00	11,50		11,50	
9	Nguyễn Huy Hoàng	25/04/1998	5,50	6,00	11,50		11,50	
10	Trần Hoàng Đức Tâm	23/06/1998	5,50	6,00	11,50		11,50	
11	Hồ Như Huỳnh	20/06/1992	5,50	5,00	10,50		10,50	
12	Thái Bá Kinh	15/05/1993	5,50	5,00	10,50		10,50	
13	Phạm Tiến Thuật	12/07/1989	4,00	4,50	8,50		8,50	
14	Lê Thành Đạt	07/11/1990	4,00	4,42	8,42		8,42	
15	Nguyễn Việt Hải Phong	05/12/1993	4,00	4,33	8,33		8,33	
16	Phan Gia Thiện	02/04/1995	4,00	4,17	8,17		8,17	
17	Nguyễn Thành Ngân	17/08/2001	4,00	4,17	8,17		8,17	
18	Bùi Văn Hữu Hòa	27/12/2001	v	v				Vắng
19	Lường Văn Hoan	20/12/1997	v	v				Vắng

3. Ứng viên dự thi khu vực TTĐ miền Tây 2:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
			Bài viết	Vấn đáp	Tổng			
1	Lương Quốc Khánh	02/09/1997	8,00	7,25	15,25	0,40	15,65	Tốt nghiệp loại Giỏi
2	Nguyễn Trần Long Nhựt Đăng	18/09/2001	8,00	6,83	14,83	0,40	15,23	Tốt nghiệp loại Xuất sắc
3	Dương Tấn Lợi	09/12/2001	6,50	6,08	12,58		12,58	
4	Huỳnh Khắc Trung	08/12/1999	6,50	5,00	11,50		11,50	
5	Đặng Thích Mãi	07/11/1997	5,00	5,17	10,17		10,17	
6	Đào Phúc Vinh	15/04/2001	5,00	5,17	10,17		10,17	
7	Phùng Thái Sơn	19/08/1998	6,00	3,33	9,33		9,33	
8	Nguyễn Đức Chánh	10/09/1993	5,00	3,33	8,33		8,33	
9	Phan Tấn Quang	28/02/2000	2,00	5,00	7,00		7,00	
10	Trần Văn Giỏi	08/01/2001	2,00	4,92	6,92		6,92	
11	Phan Duy Hiệp	04/01/1992	3,00	3,83	6,83		6,83	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
			Bài viết	Vấn đáp	Tổng			
12	Phạm Anh Duy	05/01/2001	2,00	4,67	6,67	0,40	7,07	Tốt nghiệp loại Giỏi
13	Trần Hoàng Đạt	10/11/2000	2,00	3,33	5,33	0,40	5,73	Tốt nghiệp loại Giỏi
14	Trần Ngọc Định	26/02/2001	2,00	3,33	5,33		5,33	
15	Lê Minh Tâm	27/09/2001	2,00	2,50	4,50		4,50	
16	Trần Phương Uyên	22/11/2001	v	v				Vắng
17	Nguyễn Thanh Phúc	29/02/2000	v	v				Vắng

Căn cứ Khoản 1, Điều 15 của Quy chế 135: Người dự tuyển phải có số điểm của mỗi phần thi đạt từ 5 điểm (*chưa cộng điểm ưu tiên*) trở lên theo thang điểm 10 và được lấy từ người có tổng số điểm (*đã cộng điểm ưu tiên*) cao nhất cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng được duyệt.

Thực hiện chỉ tiêu tuyển dụng được EVNNPT giao và chỉ tiêu lao động Công ty giao các đơn vị, 20 ứng viên có số điểm của mỗi phần thi đạt từ 5 điểm (*chưa cộng điểm ưu tiên*) trở lên theo thang điểm 10 và có tổng số điểm (*đã cộng điểm ưu tiên*) từ cao đến thấp được Công ty trình EVNNPT thông qua để thực hiện thủ tục tuyển dụng, cụ thể như sau:

- Trình EVNNPT tuyển dụng, bố trí cho TTD miền Đông 1: 07 người.

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
			Bài viết	Vấn đáp	Tổng			
1	Phạm Ngọc Đại Đức	21/06/1998	7,00	6,67	13,67		13,67	
2	Trương Đỗ Minh Nhó	03/02/2001	6,00	6,00	12,00	0,40	12,40	Tốt nghiệp loại Giỏi
3	Đinh Thanh Hữu	24/04/2001	6,00	5,83	11,83	0,40	12,23	Tốt nghiệp loại Giỏi
4	Nguyễn Đức Thọ	09/01/1999	6,00	5,83	11,83		11,83	
5	Nguyễn Trường Thịnh	04/11/1989	5,00	6,83	11,83		11,83	
6	Vũ Anh Duy	26/02/1999	5,00	6,50	11,50		11,50	
7	Nguyễn Minh Mỹ	30/06/1997	5,50	5,83	11,33		11,33	

- Trình EVNNPT tuyển dụng, bố trí cho TTD miền Đông 2: 10 người.

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
			Bài viết	Vấn đáp	Tổng			
1	Đỗ Sun Fa	09/02/1996	5,75	6,83	12,58		12,58	
2	Lương Ngọc Nam Huy	17/10/2001	5,25	6,58	11,83	0,60	12,43	Bố làm PTC4 trên 15 năm

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
			Bài viết	Vấn đáp	Tổng			
3	Nguyễn Thế Văn	29/07/1999	5,25	6,67	11,92	0,40	12,32	Tốt nghiệp loại Giỏi
4	Nguyễn Trung Hiếu	15/08/2000	5,50	6,50	12,00		12,00	
5	Phạm Nguyễn Việt Hòa	02/03/1999	5,50	6,25	11,75		11,75	
6	Phạm Hữu Thảo	01/01/1996	5,00	6,67	11,67		11,67	
7	Trần Văn Nhựt	17/11/1998	5,00	6,58	11,58		11,58	
8	Đâu Đức Tân	05/07/1992	5,50	6,00	11,50		11,50	
9	Nguyễn Huy Hoàng	25/04/1998	5,50	6,00	11,50		11,50	
10	Trần Hoàng Đức Tâm	23/06/1998	5,50	6,00	11,50		11,50	

- **Trình EVNNPT tuyển dụng, bố trí cho TTD miền Tây 2:** 03 người.

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thi			Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Ghi chú
			Bài viết	Vấn đáp	Tổng			
1	Lương Quốc Khánh	02/09/1997	8,00	7,25	15,25	0,40	15,65	Tốt nghiệp loại Giỏi
2	Nguyễn Trần Long Nhựt Đăng	18/09/2001	8,00	6,83	14,83	0,40	15,23	Tốt nghiệp loại Xuất sắc
3	Dương Tấn Lợi	09/12/2001	6,50	6,08	12,58		12,58	

Công ty đề nghị Phòng Tổ chức và Nhân sự, các đơn vị phổ biến, thông báo cho các ứng viên dự tuyển được biết về kết quả thi tuyển lao động nghề vận hành trạm biến áp 220kV-500kV năm 2024 như trên./.

* **Ghi chú:** Thông báo này thay thế Thông báo số 560/TB-PTC4 ngày 02/8/2024.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Công ty;
- CD, TN Công ty;
- Các phòng, đơn vị;
- Văn phòng (đăng web Công ty);
- Các ứng viên thi tuyển;
- Lưu: VT, TCNS.

GIÁM ĐỐC

Võ Đình Thủy